

Bản án số: 115/2022/HS-PT
Ngày: 24 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Ông **Lê Quang Tấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Võ Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Ngọc T, sinh năm 1977, tại Châu Thành, An Giang.

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tụ; vợ Nguyễn Ngọc Như Bình và 04 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn L – Văn phòng Luật sư Phạm Khắc Phương, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/8/2021 bị cáo nhận được cuộc gọi điện thoại của người đàn ông lạ (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê điều khiển vô máy vận chuyển hàng hóa từ khu vực ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú, huyện G đến ngã tư giao nhau giữa kênh T3 và kênh T4, xã Vĩnh Phú, huyện G với tiền công được trả

150.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Khoảng 15 phút sau người đàn ông trên tiếp tục gọi điện thoại rồi chỉ dẫn cho bị cáo T đến khu vực gần đồn Biên Phòng Vĩnh Điều sẽ có vỏ máy Composite màu xanh-trắng có chữ Phúc Vinh gắn máy xăng hiệu HYUNDAI đang neo đậu trên kênh Vĩnh Tế thuộc ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, huyện G để chở hàng hóa nhưng không nói rõ là hàng hóa gì; nghe điện thoại xong, bị cáo T thực hiện theo sự chỉ dẫn và đến khu vực nêu trên thì thấy một vỏ máy có đặc điểm như trên đang neo đậu sẵn nên bị cáo T điều khiển theo hướng Vĩnh Phú; trên đường đi bị cáo T gọi điện thoại cho người đàn ông để hỏi vị trí nhận hàng thì người đàn ông chỉ bị cáo T điều khiển vỏ máy qua trạm Biên Phòng xã Vĩnh Điều khi ai rọi đèn pin thì ghé vào. Khi có đèn pin rọi thì bị cáo T cặp bờ có 01 T niên và 01 phụ nữ mang nhiều thùng giấy Carton bên trong chứa thuốc lá từ bụi cây Bạch Đàn đưa lên vỏ. Khi đưa hàng lên hết những người này dùng tấm vải lớn phủ kín các thùng chứa thuốc lá. Bị cáo điều khiển vỏ máy đi được khoảng 10 phút thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện G phát hiện yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra; bị cáo không dừng và tiếp tục chạy đi khoảng 300 mét thì bị bắt quả tang; kiểm tra trên vỏ có chứa 4.990 bao thuốc lá điều ngoại nhãn hiệu HERO.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 4.990 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO.
- 01 (một) vỏ Composite màu xanh-trắng có chữ Phúc Vinh và 01 (một) động cơ xăng có in chữ HYUNDAI (đã qua sử dụng).

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Võ Ngọc T 04 (bốn) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/8/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 28/01/2022, bị cáo Võ Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, mẹ già, con còn nhỏ...

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm .

- *Luật sư L bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm như sau:* Cầu thành của tội “Vận chuyển hàng cấm” là người phạm tội đã biết rõ đó là hàng cấm nhưng vẫn vận chuyển hoặc trong trường hợp pháp luật buộc người phạm tội phải biết được đó là hàng cấm. Trong vụ án này, bị cáo không biết chủ hàng là ai và không biết chở hàng gì vì hàng được đựng trong thùng và được tập kết sẵn trên bờ kênh, hàng hóa được hai người lạ mặt bốc vác lúc đêm tối, bị cáo ngồi phía sau khoang lái, không tham gia bốc hàng. Do đó, bị cáo không biết hàng hóa vận chuyển là hàng cấm trước khi thùng hàng được Cơ quan chức năng mở ra kiểm tra. Nên trong trường hợp này, không bắt buộc bị cáo phải biết bên trong thùng là hàng cấm. Do đó, đề nghị HĐXX tuyên bị cáo không phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/8/2021 tại kênh T3 và kênh T4, xã Vĩnh Phú, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Võ Ngọc T trong lúc đang điều khiển vỏ máy vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Qua kiểm tra trên vỏ máy có chứa 4.990 bao thuốc lá điều ngoại nhãn hiệu Hero. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, mặc dù ban đầu khi được gọi điện thuê chở hàng thì bị cáo chưa biết là chở thuốc lá, nhưng khi đến nơi nhận hàng, thấy hai người lạ mặt mang nhiều thùng giấy đặt lên vỏ thì bị cáo biết được hàng hóa thuê chở là thuốc lá điều, bị cáo vẫn đồng ý chở và đã bị bắt quả tang trên đường vận chuyển. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háo lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX không

thể làm bất lợi cho bị cáo nên vẫn giữ nguyên việc áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là đã cân nhắc, chiếu cố cho bị cáo. Những lý do xin giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo nêu ra trong đơn kháng cáo như: Bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, phải chăm sóc mẹ già và con nhỏ... không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để HĐXX chấp nhận, nên cần bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư: Luật sư đề nghị HĐXX tuyên bị cáo không phạm tội, vì cho rằng bị cáo không biết số hàng hóa vận chuyển là thuốc lá ngoại nhập lậu, trường hợp của bị cáo pháp luật không bắt buộc bị cáo phải biết đó là hàng cấm. HĐXX nhận thấy, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Bản tự khai ngày 18/6/2021 (các bút lục 01, 02 và 57) bị cáo đã thừa nhận: Bị cáo được một người T niên lạ gọi điện thoại thuê vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu với giá 150.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Tại các Biên bản hỏi cung ngày 20/8/2021 và ngày 08/10/2021, bị cáo khai rằng khi được gọi điện thuê chở hàng thì bị cáo chưa biết hàng gì nhưng khi đến nơi nhận hàng, bị cáo thấy *“có hai người đeo khẩu trang, che kín mặt... vội nhanh chóng mang nhiều thùng giấy có chứa đồ vật bên trong đặt lên vỏ tôi đang sử dụng. Lúc này tôi biết được trong các thùng này đựng thuốc lá điều nhập lậu và người nam gọi điện lúc chiều thuê tôi đi chở thuốc lá điều nhập lậu”* (bút lục 62, 63). Như vậy, bị cáo biết và nhận thức được hàng hóa bị cáo được thuê vận chuyển là thuốc lá điều nhập lậu, nhưng bị cáo vẫn đồng ý vận chuyển và đã bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị của Luật sư là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc T;
Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.
2. Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
Xử phạt: Bị cáo **Võ Ngọc T - 04 (bốn) năm tù** về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/8/2021.
3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng
4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng